

Số: 75/2021/QĐST-HNGĐ

Tân Kỳ, ngày 28 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 66/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm: 1984.

Trú tại: Xóm 5, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An;

Bị đơn: Anh Võ Duy H, sinh năm: 1976.

Trú tại: Xóm 5, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị A và anh Võ Duy H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về tình cảm:* Chị Nguyễn Thị A và anh Võ Duy H thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao 02 con chung: Võ Tấn Sang, sinh ngày 19/02/2009 và Võ Nguyễn Anh Thơ, sinh ngày 03/01/2017 cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Võ Duy H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Nguyễn Thị A, mỗi con mỗi tháng 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*), hai con 2.000.000 đồng/1 tháng, thi hành kể từ tháng 8 năm 2021 cho đến khi các con đủ 18 tuổi, trưởng thành,

Con chung: Võ Thị Vân Anh sinh ngày 04/6/2003 nay đã đủ 18 tuổi, trưởng

thành, chị A, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Võ Duy H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị A và Anh Võ Duy H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị A tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị A đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002101 ngày 04 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Anh Võ Duy H có nghĩa vụ nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Hoàn trả cho chị A 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Tân Kỳ;
- UBND xã N;
- Chi cục THADS huyện Tân Kỳ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Vân